

Những giới hạn của sự tiếp nhận tác phẩm văn học và định hướng tiếp nhận cho học sinh trong dạy học Đọc hiểu tác phẩm văn chương ở trường phổ thông

Thái Thị Hoài An*, Hoàng Thị Thúy**

*TS. Trường Đại học Tây Nguyên

**ThS. Trường Đại học Tây Nguyên

Received: 2/12/2024; Accepted: 9/12/2024; Published: 12/12/2024

Abstract: It can be said that reception is the activity appropriating the ideological and artistic values of a literary work and also a creative activity expanding several dimensions of the work's existence in life. In the process of decoding a literary work, although readers have a certain freedom, it does not mean that there are no any limitations. The article mainly focuses on understanding the roles and the limitations of the reader in receiving literary works as well as proposing principles of approaching these works for students in reading and understanding literary works at high schools.

Keywords: Reception, reader, limitation, literary work, high school

1. Đặt vấn đề

Từ đầu thế kỷ XX, khi tiếp nhận văn học (VH) phát triển thành hệ thống lí thuyết thì việc nghiên cứu tiếp nhận đã trở thành lĩnh vực đầy tiềm năng. Tìm hiểu các vấn đề về độc giả, giải mã quá trình vận động của tác phẩm trong công chúng đã trở thành vấn đề thu hút nhiều nhà nghiên cứu.

Với định hướng phát triển kỹ năng (KN) và phẩm chất của người học, dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông hiện nay nhấn mạnh vào việc rèn luyện các KN nghe, nói, đọc, viết cho học sinh (HS). Riêng đối với hoạt động đọc, chương trình đặc biệt chú trọng tính chủ động của HS trong tiếp nhận văn bản. Tính đa thanh, nhiều nghĩa, tính mờ trong văn bản đòi hỏi người học phải có KN đọc cần thiết để tránh những lệch lạc trong việc đọc.

Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến giới hạn của người đọc và đề xuất những nguyên tắc tiếp cận khi phát triển KN đọc tác phẩm văn chương cho HS ở trường phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của người đọc và những giới hạn của việc tiếp nhận văn bản văn chương

Vai trò của người đọc

Lý thuyết tiếp nhận nhấn mạnh đến vai trò của người đọc trong quá trình vận động của tác phẩm. Có thể thấy vai trò của người đọc không chỉ sau khi tác phẩm ra đời mà ngay cả trong quá trình sáng tạo của nhà văn.

Người đọc có mặt ngay trong quá trình tạo tác

của nhà văn, từ khi xây dựng ý tưởng, nhà văn đã hình dung về người đọc của mình. Ý thức về người đọc hình thành nên kiểu “người đọc tiềm ẩn”, là kiểu người đọc trong sự tưởng tượng, phản ánh nhu cầu, mong ước của nhà văn về người đọc lí tưởng của mình. Chính ý thức về độc giả này sẽ quyết định quá trình viết của nhà văn, mỗi nhà văn tùy theo ý đồ của mình hướng về một độc giả lí tưởng của họ.

Người đọc tiềm ẩn có vai trò quan trọng trong quá trình sáng tác nhưng để tác phẩm có được sự vận động trong đời sống cần phải có người đọc thực tế. Nhà văn sau khi đặt dấu chấm cuối cùng là lúc anh ta giao quyền quyết định sinh mệnh tác phẩm cho người đọc và từ đó số phận của nó sẽ được độc giả quyết định. Người đọc chính là người quyết định sự tồn tại của tác phẩm, sự giải mã của người đọc biến văn bản thành tác phẩm hoàn chỉnh và đưa tác phẩm vào quỹ đạo của nền VH.

Nhận thức về vai trò của người đọc trong đời sống VH làm thay đổi quan niệm về nghiên cứu lịch sử VH. Nghiên cứu người đọc, lịch sử tiếp nhận các tác giả trong đời sống VH vì vậy trở thành một lĩnh vực nghiên cứu, trở thành “một nửa của lý luận văn học”.

Những giới hạn của sự tiếp nhận

Tiếp nhận là con đường để tác phẩm sống cuộc sống của nó qua hành trình lịch sử, trong quá trình đó, người đọc có những quyền năng nhất định để hiểu tác phẩm theo quan điểm, lập trường, năng lực thẩm mỹ ... của mình, nhờ vậy tác phẩm sẽ tồn tại với nhiều tầng ý nghĩa khác nhau. Bản thân TPVH trong tồn tại thực tế của nó cũng mở rộng cơ hội cho

độc giả tiếp cận từ nhiều góc nhìn khác nhau. Câu hỏi đặt ra là vậy quyền hạn của người đọc đến đâu? Phải chăng người đọc có thể có quyền tối thượng trong việc quyết định ý nghĩa của tác phẩm bất chấp quá trình sáng tạo và ý đồ của người viết cũng như các quy luật VH? Rõ ràng đọc không phải là một hoạt động hoàn toàn tự do, quyền năng của người đọc bị hạn chế. Vậy điều gì là những yếu tố giúp điều chỉnh người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm? Một TPVH luôn tồn tại độc lập và chính sự tồn tại độc lập này vừa mở ra cho người đọc khả năng tự do, vừa là giới hạn quyền năng của người đọc.

TPVH được tạo nên từ chất liệu ngôn từ. Khác với các kí hiệu khác như đèn giao thông, kí hiệu morse... mang tính vật chất, thường truyền đạt một nội dung xác định, kí hiệu ngôn ngữ luôn tiềm ẩn tính mở để có thể đón nhận nhiều ý nghĩa khác nhau. Tuy nhiên, khi tiếp nhận người đọc vẫn phải dựa trên những giới hạn của ý nghĩa ngôn từ để hiểu ý đồ nghệ thuật của tác giả. Sự mở rộng biên độ về nghĩa của ngôn từ không bao hàm sự tự do và vô tận về nghĩa của chúng. Điều này được thể hiện rất rõ trong các TPVH sử dụng chất liệu ngôn từ lấy từ các điển tích, điển cố hoặc các biểu tượng thẩm mỹ đã trở thành công thức có tính quy chuẩn. Khi Nguyễn Du viết: "*Tây hồ hoa uyển tảo thành khư*" (Nguyễn Du - "Độc Tiểu thanh kí") thì người ta chỉ có thể thấy sự đau bể của cuộc đời và sự tàn phá khủng khiếp của thời gian đối với cái đẹp chứ khó có thể thấy sự mất mát của những giấc mộng lớn trong cuộc đời. Tương tự như vậy khi Trần Tế Xương mô tả công việc của người vợ qua hai câu thơ "*Lặn lội thân cò khi quãng vắng/ Eo sèo mặt nước buổi đò đông*" (Trần Tế Xương - "Thương vợ") thì người đọc chỉ có thể thấy sự chịu thương chịu khó, sự vất vả cực nhọc, tảo tần cũng như sự hy sinh của bà Tú qua biểu tượng con cò chứ không thể mở rộng thêm nghĩa đó là lời oán trách hoàn cảnh cơ cực.

Ngay cả ngôn từ trong những TPVH hiện đại cũng có những giới hạn tạo nghĩa nhất định. Đọc câu thơ "*Tây Ban Nha áo choàng đỏ thắm*" (Thanh Thảo - "Đàn ghita của Lorca") vẫn có người đọc cho rằng hình ảnh áo choàng đỏ thắm là hình ảnh tượng trưng cho chế độ phát xít Franco, cách hiểu này hạn chế ý nghĩa của bài thơ và tách hình ảnh ra khỏi phong văn hóa Thanh Thảo đã xây dựng nên để nâng hình ảnh Lorca như một trong những biểu tượng được tạo sinh từ nền văn hóa đó.

Bên cạnh ngôn ngữ, yếu tố tạo hạn định người đọc chính là cấu trúc của TPVH. Để tạo nghĩa cho tác phẩm, tác giả đã tạo nên cấu trúc bao gồm nhiều yếu

tố như thể loại, hình tượng - nhân vật, kết cấu, điểm nhìn, không thời gian, các biện pháp nghệ thuật... Các yếu tố tạo nên tác phẩm bao giờ cũng phải được nhìn nhận trong tính chỉnh thể của nó, việc tách rời dễ dẫn đến sự hiểu nhầm hoặc gán ghép ý nghĩa bất chấp quy luật. Đọc bài thơ "Áo đỏ" của Vũ Quần Phương nhiều độc giả cho rằng bài thơ nói về lòng ghen tuông của nhân vật trữ tình khi dựa vào hai câu thơ cuối

"Em đi lửa cháy trong bao mắt

Anh đứng thành tro em biết không"

Tuy nhiên đặt trong tổng thể, có thể thấy bài thơ chính là cảm xúc trước vẻ đẹp của một cô gái mặc áo đỏ đi trên phố. Chiếc áo đỏ làm cho cô gái có lẽ vốn đã đẹp lại càng đẹp hơn cho nên từ thiên nhiên đến con người, đặc biệt là "anh" - nhân vật trữ tình - đều đắm đuối. Tính tăng cấp của cảm xúc đắm say ngây ngất được tác giả thể hiện qua sự tăng cấp của ngôn từ:

"Cây xanh" - "Ánh sắc hồng"

"Bao mắt" - "Thấp lửa"

"Anh" - "Thành tro".

Em với chiếc áo đỏ đi trên phố đã làm cho mọi thứ quanh em đều rực rỡ hơn, đều say đắm, đều muốn đẹp theo em, còn anh đã hoàn toàn tan chảy hết vì vẻ đẹp của em rồi. Nếu cho việc lửa thấp sáng trong mắt của những người xung quanh làm cho anh ghen tuông mê muội đến mức "đứng thành tro" thì sự ghen tuông này thật không đúng chỗ vì anh không thể lại đi ghen tuông với cả hàng cây xanh cũng đang ánh hồng lên vì em, cũng không thể ghen tuông với những ánh mắt đang nhìn em với ánh nhìn rực sáng. Vì vậy nếu đọc là khám phá thì sự đọc phải là một quá trình khám phá tính chỉnh thể của tác phẩm. Việc đưa một yếu tố ra khỏi tổng thể để mặc định cho nó những ý nghĩa tiềm tàng đôi khi làm sai lệch ý nghĩa của bài thơ.

Với những giới hạn như vậy, người đọc trong quá trình tiếp nhận luôn phải có ý thức trau dồi tầm đón nhận của mình để có sự tiếp nhận phù hợp với mọi hiện tượng văn học.

2.2. Định hướng tiếp nhận văn bản cho HS ở trường phổ thông

Để việc dạy học tác phẩm phát huy được tính chủ động của người học cũng như giới hạn những hiểu nhầm, hiểu lệch của người đọc cần có những yêu cầu như sau:

2.2.1. Nắm bắt các quy ước của từng thể loại văn học

Thể loại là yếu tố đầu tiên giúp người đọc có thể mở đường vào TPVH. Trong sáng tạo nghệ thuật việc tác phẩm được sáng tạo theo thể loại nào quyết

định lựa chọn con đường đi vào tác phẩm của người đọc như thế ấy.

Mỗi thể loại có một đặc trưng riêng giúp khai mở con đường ngắn nhất dẫn đến tác phẩm. Chẳng hạn khi dạy nhóm tác phẩm tuyên thuyết trong chương trình Lớp 6 HS cần bắt đầu bằng câu hỏi về nhân vật, sự kiện, các chi tiết kì ảo và ý nghĩa của các chi tiết đó trong việc thể hiện quan niệm của nhân dân. Tương tự như vậy, khi đọc thơ Haiku trong chương trình Ngữ văn 10 cũng nên xuất phát từ mã thể thơ đặc biệt này. Thơ Haiku chú trọng “*ghi lại một phong cảnh với một vài sự vật cụ thể, trong một thời điểm nhất định, để từ đó khơi gợi lên những cảm xúc, suy tư nào đó*” [1, 60]. Vì vậy khi đọc thơ Haiku thường chú trọng tới những tín hiệu thẩm mỹ được khơi gợi từ những từ chỉ mùa (quý ngữ), tới hoàn cảnh tạo nên bài thơ và tới những kinh nghiệm của bản thân đối với những cảm xúc xuất hiện trong cuộc đời.

Việc nắm bắt cấu trúc thể loại của văn bản còn giúp HS biết định giá tác phẩm theo những tiêu chí phù hợp, không đòi hỏi tác phẩm những điều mà nó không hướng tới hoặc cấu trúc thể loại cho phép gạt bỏ ra ngoài.

2.2.2. *Thấu hiểu những giới hạn nghĩa của ngôn từ*

Như trên đã trình bày, ngôn ngữ có tính đa nghĩa, tính mơ hồ về nghĩa. Tuy nhiên việc đọc tác phẩm ở phổ thông cũng đòi hỏi người đọc có sự thống nhất tương đối trong việc hiểu nghĩa. Khi dạy học, học sinh nên lựa chọn cách hiểu phổ biến, đảm bảo cấu trúc nghĩa của tác phẩm trong mối quan hệ với chính thể của tác phẩm đó. Chẳng hạn đọc những câu thơ:

“Không ai chôn cất tiếng đàn

Tiếng đàn như cỏ mọc hoang”

(Thanh Thảo - “Đàn ghita của Lorca”)

Hình ảnh cỏ mọc hoang gợi ra hai cách hiểu: (1) Sau cái chết của Lorca, nghệ thuật của ông bị lãng quên, chỉ còn là thứ “cỏ mọc hoang”; (2) Sau khi Lorca ra đi, thơ ông, nghệ thuật của anh sống mãnh liệt, lan như cỏ mọc hoang. Đặt trong tổng thể của bài thơ thì cách hiểu thứ hai là cách hiểu phổ biến hơn, thể hiện hơn chủ đề về sự bất tử của nghệ thuật mà Thanh Thảo đặt ra trong chính thể tác phẩm.

Trong việc tiếp nhận văn bản VH, ngoài việc hiểu các đơn vị ngôn từ sát với tác phẩm HS cũng cần chú ý đến tính thời đại trong ý nghĩa của hình ảnh, ngôn từ. Khi đọc bài ca dao:

“*Chồng người đi ngược về xuôi,*

Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo”

(Ca dao)

HS đã dựa vào hình ảnh “sờ đuôi con mèo” để diễn giải ý nghĩa tác phẩm là phê phán những người

đàn ông ngoại tình. Sở dĩ có nội dung này vì HS dựa trên việc hiểu hình con con mèo là người phụ nữ mà người đàn ông có quan hệ bên ngoài hôn nhân. Cách hiểu này sai vì không tính đến tính thời đại của ngôn từ chỉ đối tượng người phụ nữ có quan hệ như vậy...

2.2.3. *Đảm bảo tính chính thể của cấu trúc tác phẩm*

Để hiểu một TPVH không thể tách rời các yếu tố trong một chính thể tác phẩm để hiểu từng đơn vị nhỏ mà cần có một cái nhìn hệ thống.

Phân tích bài ca dao:

“Trèo lên cây khế nửa ngày

Ai làm chua xót lòng này khế ơi.

Mặt trăng sánh với mặt trời

Sao hôm sánh với sao mai chẳng chẳng

Minh ơi có nhớ ta không?

Ta như sao vượt chờ trăng giữa trời”

những người cho rằng cô gái than thân trách phận về sự tan vỡ do việc phải lấy người mình không yêu. Chính vì điều đó nên cô đã so sánh người mình yêu với người mình phải lấy khác nhau “chẳng chẳng” như mặt trăng với mặt trời, như sao hôm và sao mai. Cách hiểu này đã không tuân thủ cấu trúc hình tượng. Khi nói mặt trăng và mặt trời, sao hôm và sao mai, tác giả dân gian chỉ nhằm nhấn mạnh đến tình cảnh éo le của đôi bạn trẻ: Yêu nhau mà bây giờ như mặt trăng mặt trời, sao hôm sao mai, không bao giờ có thể gặp gỡ, không có hy vọng. Nếu cho rằng cô gái hay chàng trai đem ví mặt trời, sao hôm như người chồng của mình, mặt trăng, sao mai như người mình yêu thì còn đâu cái tế nhị của những lứa đôi khi yêu nhau...

3. Kết luận

Tiếp nhận VH là quá trình người đọc thâm nhập vào tác phẩm, mang những thanh âm của nhà văn cất lên trong tác phẩm trở thành tiếng nói ngoài cuộc sống. Để hiện thực hóa tác phẩm, người đọc cần rèn luyện KN đọc, đặc biệt xác định được những giới hạn của việc đọc TPVH để có định hướng tốt hơn cho việc đọc văn bản văn chương.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2015), *Ngữ văn 10*, tập 1, NXBGDVN. Hà Nội
2. Hans Robert Jauss (2002), “*Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học*” (Trương Đăng Dung dịch và giới thiệu), Tạp chí văn học nước ngoài số 1. Hà Nội
3. Phương Lựu (chủ biên), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh (2020), *Lí luận văn học tập 1*, NXBĐHSP Hà Nội
4. Trần Đình Sử (2018), *Môn Ngữ văn và dạy học Ngữ văn trong trường phổ thông*, NXBĐHSP. Hà Nội